

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2025

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nghĩa

2. Ông Tạ Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Song – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 632/2024/TB-TLVA ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Quách Sù H**, sinh năm 2004

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Anh Dương Minh T**, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản khai ngày 25 tháng 10 năm 2024 cũng như trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quách Sù H trình bày: Chị và anh Dương Minh T cưới nhau và chung sống từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Quách Minh K, sinh ngày 12/5/2024, không có tài sản chung và nợ chung. Anh chị chung sống đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn không hòa hợp, không còn hạnh phúc, yêu thương nhau. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 7/2024 đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Về con

chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Dương Minh T: Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Sù H.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa như sau: Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn không thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Quách Sù H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Dương Minh T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào Điều 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Chị Quách Sù H và anh Dương Minh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 63, ngày 09/7/2024. Như vậy, chị H và anh T có đủ điều kiện kết hôn, tự nguyện chung sống với nhau và đã thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định nên căn cứ các Điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị Quách Sù H và anh Dương Minh T là hợp pháp.

[2.1.2] Chị H yêu cầu ly hôn với anh T vì cho rằng vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2024 nguyên nhân do chị H và anh T mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không còn thương yêu nhau, chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay, thời gian sống ly thân anh T cũng không đến thăm nom chị và con. Lời trình bày của chị H là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T. Đồng thời, anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T cũng không đến để tham gia hòa giải đoàn tụ và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị H. Xét thấy, giữa chị H và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không còn thương yêu, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình

trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị Quách Sù H và anh Dương Minh T chung sống có con chung tên Quách Minh K, sinh ngày 12/5/2024. Hiện cháu K đang được chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Xét thấy, trong thời gian chị H và anh T sống ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm lo về mọi mặt cho cháu K. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt và sự phát triển bình thường của cháu K, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Quách Sù H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Sù H.
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Sù H được ly hôn với anh Dương Minh T.
 - Về con chung: Giao con chung tên Quách Minh K, sinh ngày 12/5/2024 cho chị Quách Sù H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Dương Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
 - Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Quách Sù H phải chịu 300.000đồng

án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Quách Sù H đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011995 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang nên xem như nộp xong án phí.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND h. CT - TG;
- THADS h.CT - TG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Huỳnh Trúc